TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2019/HNGĐ-PT Ngày 29 - 3 - 2019 V/v tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Minh Hạnh

Ông Lương Ngọc Dũng

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 987/2019/QĐXXPT-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hoàng Thị Kim N; nơi cư trú: Số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức H; nơi cư trú: Số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Đức H, bị đơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 242/2015/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2015 đã công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Kim N và ông Nguyễn Đức H, về tài sản chung do tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn bà N và ông H thống nhất tự phân chia,

không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng sau khi ly hôn bà N và ông H đã không thỏa thuận được việc phân chia tài sản.

Yêu cầu khởi kiện của bà N: Đề nghị chia tài sản chung sau khi ly hôn gồm: Hai căn nhà một nhà 3 tầng và một căn nhà hai gian cấp 4 liền kề nhau được xây dựng trên đất lấn chiếm hành lang đường Quốc lộ 5 tại địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; 01 xe mô tô SHMODDE BKS 15B1 - 9772 giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Đức H.

Quá trình chung sống, thời gian đầu ông H bà N sống tại nhà của gia đình ông H. Đến khoảng năm 1993, 1994 bà Bùi Thị T (mẹ ông H) cho bà N và ông H một mảnh đất mua của ông Lương Xuân B khoảng 45m2 tại khu chợ xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Năm 1995 ông bà đã lấp ao lấn chiếm thành một thửa đất và đã xây dựng nhà. Để được sử dụng căn nhà trên phần đất lấn chiếm bà N, ông H đã trả cho vợ chồng ông H 20.000.000đồng. Năm 1996 ông H, bà N đã bán cho ông T căn nhà trên diện tích đất bà T cho với giá 40.000.000đồng; năm 2000 tiếp tục bán gian nhà còn lại cho bà Vũ Thị N được 57.000.000đồng và chuyển ra mua một căn nhà cấp 4 của bà Đào Thị L, ông Trần Quốc P trên diện tích lấn chiếm hành lang đường Quốc lộ 5 với giá 32.000.000đồng. Hai bên chỉ viết giấy chuyển nhượng tài sản trên đất, không chuyển nhượng đất vì là đất lấn chiếm, ông H là người trực tiếp giao dịch, ký các giấy tờ mua bán. Sau đó bà N và ông H đã dùng số tiền còn lại xây trên đất một căn nhà hai gian cấp 4 và hệ thống công trình phụ. Đến năm 2009 do cần chỗ ở cho các con nên bà N và ông H tiếp tục phá khu công trình phụ xây thành căn nhà 3 tầng như hiện nay, quá trình xây mọi việc do bà N lo liệu. Bà N khai ông H không quan tâm trách nhiệm gì. Ông H cho rằng ông và bà N đều tự quản lý kinh tế do mình làm ra không liên quan gì đến nhau. Bà N khai: Toàn bộ căn nhà 3 tầng trị giá khoảng gần 400.000.000đồng, số tiền này là khoản tiền bà N làm ăn buôn bán có được và có vay 100.000.000đồng của bà Nguyễn Thị M là chị gái ông H để mua sắm tài sản sinh hoạt, ông H và bà N đã trả số tiền này cho bà M xong.

Quan điểm của Bà N: Hiện bà đang phải thuê nhà để sinh sống, còn ông H đã kết hôn với người khác đang quản lý sử dụng toàn bộ số tài sản trên nên bà N đề nghị Tòa giao cho bà quản lý sử dụng 1 căn nhà hai gian cấp 4 còn ông H tiếp tục quản lý sử dụng căn nhà 3 tầng trên diện tích đất lấn chiếm hành lang đường tại địa chỉ số 72 tổ 7 đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, không yêu cầu ông H phải thanh toán trị giá chênh lệch chia tài sản. Hai bên thống nhất là ông H tiếp tục sử dụng chiếc xe máy trị giá 40.000.000đ và có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền 20.000.000đồng.

Quan điểm của ông H: Xác định ông H và bà N chỉ có tài sản chung là trị giá căn nhà 3 tầng được xây dựng trên diện tích đất lấn chiếm hành lang đường Quốc lộ 5, địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và 01 chiếc xe máy còn trị giá căn nhà hai gian cấp 4 trên

đất là tài sản riêng của ông vì nguồn gốc khoản tiền ông mua căn nhà này là của mẹ ông là bà Bùi Thị T cho riêng ông từ năm 1993, sau đó bà T tiếp tục cho ông thêm tiền để ông xây nhà. Ông H đề nghị Tòa án giao cho ông tiếp tục quản lý, sử dụng căn nhà 3 tầng, 01 căn nhà hai gian cấp 4 tại địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và chiếc xe mô tô SHMODDE biển kiểm sát 15B1 - 9772. Ông sẽ có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền 1/2 trị giá căn nhà 3 tầng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá và trị giá 1/2 chiếc xe mô tô 20.000.000đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 76/2018/HNGĐ –ST ngày 22/11/2018 của TAND huyện An Dương đã căn cứ Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các điều 29, 33, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn của bà Hoàng Thị Kim N đối với ông Nguyễn Đức H.

- Giao cho bà Hoàng Thị Kim N được quản lý sử dụng 01 căn nhà 2 gian trên đất lấn chiếm hành lang Quốc lộ 5 có diện tích 54,6m2 tại tờ bản đồ số 15, số thửa 799, địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có vị trí, kích thước (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo); trị giá căn nhà: 94.814.465đồng. Bà N được nhận từ ông Nguyễn Đức H số tiền 20.000.000đồng trị giá 1/2 chiếc mô tô SHMODDE BKS 15B1 - 9772. Tổng trị giá tài sản bà Hoàng Thị Kim N được hưởng là: 114.814.465đồng.

- Giao cho ông Nguyễn Đức H được quản lý sử dụng 01 căn nhà 3 tầng trên đất lấn chiếm hành lang Quốc lộ 5 có diện tích 23,7m2 tại tờ bản đồ số 15, số thửa 799, địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có vị trí, kích thước (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo); trị giá căn nhà: 340.844.134đồng

Giao cho ông Nguyễn Đức H quản lý sử dụng 01 chiếc xe mô tô SHMODDE BKS 15B1 - 9772 giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Đức H trị giá 40.000.000đồng. Ông Nguyễn Đức H phải có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị Kim N số tiền 20.000.000đồng trị giá 1/2 chiếc xe mô tô. Tổng trị giá tài sản ông Nguyễn Đức H được hưởng là: 360.844.134đồng.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của bà Hoàng Thị Kim N đối với ông Nguyễn Đức H là 01 bộ giàn karaoke loa đài trị giá 50.000.000đồng.

Bà Hoàng Thị Kim N và ông Nguyễn Đức H quản lý tài sản trên đất lấn chiếm hành lang đường Quốc lộ 5 khi nào Nhà nước có chủ trương thu hồi đất phải có trách nhiệm chấp hành quyết định thu hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 13/12/2018 bị đơn ông Nguyễn Đức H kháng cáo đề nghị Tòa phúc thẩm chia tài sản sau khi ly hôn theo đúng quy định, xác đinh rõ tài sản riêng của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đại diện VKSND thành phố Hải Phòng phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyên Đức H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện An Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về nội dung xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức H:

[2] Bà N xác định tài sản chung của bà và ông H trong thời kỳ hôn nhân gồm hai căn nhà: Một căn nhà 3 tầng và một căn nhà hai gian liền kề nhau tại Số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và yêu cầu Tòa án chia tài sản này. Ông H chỉ thừa nhận ông và bà N có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân là trị giá căn nhà 3 tầng còn căn nhà hai gian là tài sản của mẹ ông cho riêng mua diện tích đất cũ đã bán mới mua được căn nhà hai gian này, vì thế nên ông H đã kháng cáo yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xác định lại tài sản; Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

[3] Xác định nguồn gốc tài sản: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, căn cứ vào chứng cứ do các đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định: Nhà số số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A được xây dựng trên diện tích lấn chiếm hành lang quốc lộ 5 là do một phần tiền của mẹ ông H là cụ Bùi Thị T mua cho ông H và bà N ở riêng từ năm 1993. Quá trình ông H và bà N quản lý sử dụng nhà đất từ đó cho đến nay là do công sức của vợ chồng đã phát sinh thêm nhà, đất và đã chuyển nhượng mua bán mới có nhà và đất như hiện nay. Khi còn sống cụ T không có ý kiến gì về việc chuyển đổi nhà đất của ông H bà N, chị Nguyễn Thị M (chị ông H) là người chứng kiến đã khai cụ T cho tiền bà N và ông H để mua diện tích đất 45m2 tai xã A, huyện A. Mặt khác khi chung sống vợ chồng ông Hải cùng bà N đã cùng nhau xây dựng phát triển nhà đất, ông H không có ý kiến hoặc văn bản xác định phần tài sản riêng của mình. Do vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định căn nhà xây 3 tầng và nhà hai gian xây trên đất hành lang đường quốc lộ 5 tại địa chỉ Số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố

Hải Phòng là tài sản chung của ông H bà N tạo dựng được trong thời kỳ hôn nhân. Nên được chia theo quy định của pháp luật. Ông H kháng cáo cho rằng căn nhà hai gian cấp 4 là tài sản riêng của ông là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không không có cơ sở chấp nhận. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định căn nhà hai gian cấp 4 là tài sản chung của vợ chồng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ Về phương pháp chia:

[4] Hiện tại bà N và ông H đều cần nơi ở. Để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho ông H quản lý sử dụng căn nhà 3 tầng có trị giá 340.844.134 đồng. Vì ông H đã kết hôn với người khác và hiện đang cùng ở tại căn nhà trên, nguồn gốc tài sản chung cũng có một phần được gia đình ông H cho. Giao căn nhà hai gian cấp 4, có trị giá: 94.814.465đồng cho bà N sử dụng là phù hợp với thực tế các bên đang sử dụng.

[5] Theo cung cấp của Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thì diện tích đất hộ gia đình bà N và ông H đang quản lý sử dụng thuộc đất lấn chiếm hành lang Quốc lộ 5, không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Các công trình xây dựng tại thửa đất trên không có giấy phép xây dựng. Hộ gia đình bà N, ông H đã sử dụng từ trước năm 2000 nên khi có chủ trương thu hồi của Nhà nước hộ gia đình bà N, ông H phải bàn giao mặt bằng cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết về quyền sử dụng đất mà chỉ xem xét giải quyết giao các tài sản có trên đất hai bên đã xây dựng để quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Những quyết định khác của Bản án số 76/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Đức Hải, giữ nguyên Bản án số 76/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải phòng;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 219 của Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ các điều 29, 33, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung sau khi ly hôn của nguyên đơn;

- Giao cho bà Hoàng Thị Kim N được quản lý sử dụng 01 căn nhà 2 gian trên đất lấn chiếm hành lang Quốc lộ 5 có diện tích 54,6m2 tại tờ bản đồ số 15, số thửa 799, địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã An Đồng, huyện A, thành phố Hải Phòng có vị trí, kích thước như sau:

Phía bắc giáp hộ bà M dài 6,15m

Phía đông giáp hộ ông B dài 11m

Phía tây giáp hộ ông H dài 7m

Phía nam giáp đường Nguyễn Văn L dài 7,75m

(Có sơ đồ hiện trạng kèm theo); trị giá căn nhà: 94.814.465đồng

Bà N được nhận từ ông Nguyễn Đức H số tiền 20.000.000đồng trị giá 1/2 chiếc mô tô SHMODDE BKS 15B1 - 9772.

Tổng trị giá tài sản bà Hoàng Thị Kim N được hưởng là: 114.814.465đồng

- Giao cho ông Nguyễn Đức H được quản lý sử dụng 01 căn nhà 3 tầng trên đất lấn chiếm hành lang Quốc lộ 5 có diện tích 23,7m2 tại tờ bản đồ số 15, số thửa 799, địa chỉ số 72, tổ 7, đường Nguyễn Văn L (cụm dân cư đại lộ T), xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có vị trí, kích thước như sau:

Phía bắc giáp hộ bà M dài 6,8m

Phía đông giáp hộ bà N 7 m

Phía tây nam giáp đường Nguyễn Văn L dài 10,14m

(Có sơ đồ hiện trạng kèm theo); trị giá căn nhà: 340.844.134đồng)

- Giao cho ông Nguyễn Đức H quản lý sử dụng 01 chiếc xe mô tô SHMODDE BKS 15B1 - 9772 giấy đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Đức H trị giá 40.000.000đồng. Ông Nguyễn Đức H phải có trách nhiệm trả cho chị Hoàng Thị Kim N số tiền 20.000.000đồng trị giá 1/2 chiếc xe mô tô.

Tổng trị giá tài sản ông Nguyễn Đức H được hưởng là: 360.844.134đồng.

- Bà Hoàng Thị Kim N và ông Nguyễn Đức H sở hữu tài sản trên đất lấn chiếm hành lang đường Quốc lộ 5 khi nào Nhà nước có chủ trương thu hồi đất phải có trách nhiệm chấp hành quyết định thu hồi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hánh án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của bà Hoàng Thị Kim N đối với ông Nguyễn Đức H là 01 bộ giàn karaoke loa đài trị giá 50.000.000đồng.

4. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Kim N phải nộp 5.740.723 đồng Được trừ vào số tiền 5.750.000đồng tạm ứng án phí dân sự bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007258 ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng. Nay trả lại cho bà N số tiền 9.277đồng. Ông Nguyễn Đức H phải nộp 18.042.206đồng

+ Án phí dân sự phúc thẩm: ông Nguyễn Đức H phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm ông H đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0015481 ngày 13/12/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện An Dương thành phố Hải Phòng, ông H đã nộp đủ.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh Lương Ngọc Dũng **Nguyễn Thị Thu Thủy**